

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận T ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận T ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 131/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Thị L, sinh năm 1991.

ĐKKHKT: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Q.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH đầu tư xây dựng Quốc tế Phú Hưng.

Địa chỉ: khu 2, xã T, thành phố V, tỉnh P.

- Anh Trần Xuân T, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Q.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 09/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Sau đó một thời gian anh T đi lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống nên T cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận T ly hôn.

Về con chung: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L thống nhất chị Lương Thị L chịu toàn bộ.

Anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận T ly hôn giữa anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L; Về con chung, tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lương Thị L chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L đều đề nghị Tòa án công nhận thuận T ly hôn. Do đó, việc anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L thuận T ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 16/10/2024 do anh Trần Xuân T gửi từ nước ngoài về Việt Nam đã được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực. Căn cứ khoản 2 Điều

29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về con chung: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lương Thị L phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm c khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận T ly hôn giữa anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L.

[2] Về con chung: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Xuân T và chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lương Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Lương Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000425 ngày 04/11/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã M;
- Dương sự;
- Lưu: AV, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn